

KIẾN TRÚC VÀ ĐIỀU KHẮC CÁC NGÔI CHÙA CỔ Ở HUYỆN PHÚ BÌNH (THÁI NGUYÊN)

Đỗ Hằng Nga*

Trường Đại học Khoa học - ĐH Thái Nguyên

TÓM TẮT

Tín ngưỡng thờ Phật chiếm một vị trí quan trọng trong đời sống văn hóa tinh thần của cư dân Phú Bình. Trong tỉnh Thái Nguyên, Phú Bình là huyện có nhiều chùa nhất. Trong đó, một số lượng lớn là các ngôi chùa cổ với giá trị về nhiều mặt, được xây dựng phổ biến ở các xã thôn trong toàn huyện. Bản thân các ngôi chùa là cơ sở thờ tự Phật giáo ở địa phương, nhưng xét ở các góc độ khác, ngôi chùa còn là cơ sở văn hoá trên nhiều phương diện, trong đó có lĩnh vực kiến trúc và điêu khắc. Kiến trúc và điêu khắc của các ngôi chùa cổ ở Phú Bình vừa mang ảnh hưởng sâu sắc của văn hóa truyền thống vùng đồng bằng châu thổ, vừa mang những nét riêng độc đáo của một địa phương trung du miền núi.

Từ khóa: chùa, cổ, Phú Bình, kiến trúc, điêu khắc

Theo thống kê, Thái Nguyên là tỉnh có trên 2 vạn người theo đạo Phật với gần 400 cơ sở thờ tự gồm có 113 chùa, 172 đình, 55 đền, 31 nghè, 11 miếu... Các cơ sở thờ tự Phật giáo và số người theo đạo Phật phân bố không đều trong tỉnh, chủ yếu tập trung tại thành phố Thái Nguyên, thị xã Sông Công, huyện Phổ Yên, Phú Bình, Đông Hy.

Là một huyện trung du, miền núi, địa đầu phía Đông Nam của tỉnh Thái Nguyên, Phú Bình có nhiều dân tộc cùng sinh sống xen kẽ. Về giao thông có ưu thế cả đường bộ lẫn đường sông, Phú Bình được ví như chiếc cầu nối liền vùng đồng bằng châu thổ với miền núi non hiểm trở phía Bắc. Vì thế, nơi đây là vùng đất hội tụ nhiều sắc màu văn hóa. Qua quá trình phát triển của lịch sử, những nét văn hóa miền xuôi, miền ngược đã pha trộn, hòa quyện tạo nên một sắc thái văn hóa thống nhất của Phú Bình. Điều này được thể hiện qua tín ngưỡng thờ Phật và hệ thống chùa nơi đây.

Có thể nói, tín ngưỡng thờ Phật chiếm một vị trí quan trọng trong đời sống văn hóa tinh thần của cư dân Phú Bình. Trong tỉnh Thái Nguyên, Phú Bình là huyện có nhiều chùa nhất. Các ngôi chùa được xây dựng phổ biến ở các xã thôn trong toàn huyện. Sự xuất hiện của hàng chục ngôi chùa nơi đây là minh chứng rõ nét về ảnh hưởng của văn hóa chùa làng từ vùng đồng bằng châu thổ sông Hồng lên vùng trung du miền núi.

Theo số liệu khảo sát thực tế, trên địa bàn huyện Phú Bình có 79 ngôi chùa lớn nhỏ, phân bố rải rác ở các xã, với tổng diện tích thờ tự là 181.656,20 m²; các xã

tập trung nhiều chùa như Hương Sơn (9 chùa), Bảo Lý (8 chùa), Tân Đức (7 chùa),... Trong huyện chỉ duy nhất có xã miền núi Tân Khánh là không có ngôi chùa nào.

Các ngôi chùa cổ ở Phú Bình được xây dựng khá sớm, phát triển qua nhiều thế kỷ, tồn tại cho đến tận ngày nay. Ngoài chùa Pheo (xã Kha Sơn) và chùa An Mỹ (xã Tân Đức) có từ thế kỷ XII, thời nhà Lý; các chùa cổ trên địa bàn huyện Phú Bình chủ yếu được khởi dựng ở thế kỷ XVIII dưới thời Lê trung hưng. Trải qua quá trình sử dụng, do tác động của môi trường thiên nhiên và sự tàn phá của chiến tranh, các ngôi chùa cổ ở Phú Bình đã có nhiều biến đổi, được sửa chữa, trùng tu, tôn tạo lại nhiều lần song vẫn giữ được những dáng vẻ kiến trúc xây dựng từ thời xưa.

KIẾN TRÚC

Bản thân các ngôi chùa là cơ sở thờ tự Phật giáo ở địa phương, nhưng xét ở các góc độ khác, ngôi chùa còn là cơ sở văn hoá trên nhiều phương diện, trong đó có lĩnh vực kiến trúc và điêu khắc.

Mô hình kiến trúc tổng thể:

Các ngôi chùa cổ ở Phú Bình có nguyên liệu xây dựng cơ bản là gỗ kết hợp với xu hướng gạch xây, là yếu tố mới có từ những lần tôn tạo. Phần lớn các ngôi chùa có khung gỗ, xung quanh xây kín bằng gạch nung theo kiểu tường hồi bít đốc chắc khỏe, mái lợp ngói vẩy rồng hoặc ngói mũi hài.

Về mặt kỹ thuật, chất liệu gỗ không cho phép sự vươn cao của kiến trúc. Các chùa trên địa bàn Phú Bình hầu hết làm theo kiểu đao cong mái lượn, mái thấp trùm

* Tel:0923136980; Email: ngadh@tmu.edu.vn

nền mang phong cách kiến trúc thời Lê Trung hưng. Kết cấu bộ vì kèo phần lớn được làm theo lối “chồng giường, quá giang, kẻ chuyền”, “kẻ chuyền giá chiêng”. Các bẩy, xà xuống khá thấp như khẳng định ngôi chùa không phải để vào ra mà chỉ là nơi đặt tượng Phật và bàn thờ Phật.

Chùa ở Phú Bình thường không phải là một công trình mà là nhiều công trình kiến trúc, gồm những ngôi nhà sắp xếp cạnh nhau hoặc nối vào nhau. Tùy theo cách bố trí những ngôi nhà này mà người ta chia thành những kiểu chùa khác nhau. Tên các kiểu chùa truyền thống thường được đặt theo các chữ Hán có dạng gần với mặt bằng kiến trúc chùa.

Ở Phú Bình, có các dạng kiến trúc sau:

Mô hình kiến trúc kiểu chữ "Đinh" (丁) (nhân dân địa phương thường gọi là hình chuôi vò): có nhà *chính điện* hay còn gọi là *thượng điện*, là nhà đặt các bàn thờ Phật, được nối thẳng góc với *nhà bái đường* hay *nhà tiền đường* ở phía trước. Một số chùa tiêu biểu cho kiểu kiến trúc này là chùa Phi Long, chùa Lệnh, chùa Hân (xã Tân Đức), chùa Quyên, chùa Hóa (xã Bảo Lý), chùa Bàn Đạt (xã Bàn Đạt), chùa Phú Mỹ (xã Lương Phú), chùa Lũ Yên (xã Đào Xá), chùa Pheo (xã Kha Sơn)...

Mô hình kiến trúc kiểu chữ "công" (工): chùa có *nhà chính điện* và *nhà bái đường* song song với nhau, được nối với nhau bằng một ngôi nhà gọi là *nhà thiêu hương*, nơi sư làm lễ. Có nơi gọi gian nhà nối *nhà bái đường* với *Phật điện* này là *ống muống*. Tiêu biểu cho kiểu kiến trúc này là chùa Ha (xã Nhã Lộ), chùa Nga My (xã Nga My)...

Mô hình kiến trúc kiểu "Nội công ngoại quốc" là kiểu chùa có hai hành lang dài nối liền *nhà tiền đường* ở phía trước với *nhà hậu đường* ở phía sau làm thành một khung hình chữ nhật bao quanh lấy nhà thiêu hương, nhà thượng điện hay các công trình kiến trúc khác ở giữa. Bộ cục mặt bằng chùa có dạng phía trong hình chữ Công (工), còn phía ngoài có khung bao quanh như chữ khẩu (□) hay như ở chữ Quốc (國). Tiêu biểu cho kiểu kiến trúc này có chùa chùa Úc Sơn (TT Hương Sơn).

Ngoài ra có một số chùa được xây dựng nhỏ và đơn giản không xếp vào các mô hình kiến trúc trên như chùa Cầu Muối (xã Tân Thành) chỉ gồm 2 gian, chùa Đại Lễ 3 gian 2 trái,...

Một số kiến trúc tiêu biểu

Tam quan: Tam quan là cổng vào chùa - một bộ phận quan trọng, thậm chí không thể thiếu của ngôi chùa Việt ở đồng bằng Bắc Bộ. Tuy nhiên, ở Phú Bình, do điều kiện và tính chất của một địa phương vùng trung du miền núi, chỉ những chùa lớn mới có tam quan. Tam quan ở đây là một ngôi nhà với ba cửa vào. Điều đáng chú ý là những ngôi chùa có tam quan ở Phú Bình như chùa Úc Sơn, chùa Ha, chùa Úc Kỳ thì tầng trên của Tam quan đều dùng làm gác chuông. Đó là những kiến trúc tam quan theo kiểu chồng diêm hai tầng độc đáo; tầng trên nhỏ hơn, tám mái lợp ngói mũi, các góc mái bằng gỗ với các đầu đao mái nhọn cong vút. Gian giữa tam quan đột khởi gác chuông. Toàn khối như bông sen kiến trúc, nhìn từ xa trông bề thế uy nghi, như nội dung câu đối trên cột đồng trụ đầu dốc tòa Thượng điện chùa Ha: “*Viễn chi hữu vọng, sinh lai thứ lĩnh sơn đầu/ Cao bất khả cấp, đình xuất liên hoa tòa ngoại*” (Dịch nghĩa: Nhìn từ xa trông lại, ngôi chùa ở trên núi cao/ Cao ngất gác chuông chùa như tòa hoa sen vượt ra ngoài).

Do điều kiện và đặc điểm của địa phương, ở Phú Bình, nhiều ngôi chùa nhỏ (chùa Phú Mỹ, chùa Đại Lễ...) không có tam quan thì đắp hai cột đồng trụ ở hai bên cửa chùa với ý nghĩa như một cổng ra vào. Trên hai cột đó có đắp nổi những câu đối chữ Hán hay hình đôi phượng, mặt hổ phù...

Sân chùa: Qua Tam quan (nếu có) là đến sân chùa. Với những ngôi chùa Phú Bình được xây dựng liền kề đình làng theo lối “*Tiền thánh hậu Phật*” thì vườn cây xanh hay khoảng sân lát gạch kê chỉ chính là không gian nối đình và chùa. Diện tích của sân chùa phụ thuộc vào điều kiện và đặc điểm riêng của từng chùa. Trong sân chùa, đôi khi có các cây hương đá được xây dựng ở đây (chùa Phú Mỹ, chùa Mai Sơn, chùa An Châu, chùa Bàn Đạt, chùa Úc Sơn, chùa Triều Dương), trên đỉnh đặt bát hương, trên thân khắc tên chùa, năm xây dựng hoàn chỉnh chùa hay những người hưng công xây dựng chùa bằng chữ Hán. Trong tiềm thức của người dân địa phương, cây hương đá ở trước sân chùa như vậy là tượng trưng cho cột trụ trời.

Bái đường: Từ dưới sân chùa, lớp kiến trúc đầu tiên của ngôi chùa ở Phú Bình là nhà bái đường (hay còn gọi là tiền đường, tiền tế). Để đi được đến đây thường phải đi lên một số bậc thềm. Ở nhà bái đường có thể đặt một số tượng, bia đá ghi công đức hay kể sự tích của ngôi chùa; chùa An Châu, Đại Lễ đặt cả chuông,

khánh vì ngoài cửa Tam quan không xây gác chuông. Giữa bái đường là hương án, nơi thắp hương chính. Thông thường người đến lễ chùa thắp hương ở đây. Số gian của bái đường tùy thuộc vào qui mô của chùa. Nếu như với các chùa ở đồng bằng Bắc Bộ, bái đường thông thường có 5 gian, thì ở chùa Phú Bình, phổ biến hơn cả là kiểu bái đường nhỏ 3 gian (chùa Lũ Yên, chùa Bàn Đạt, chùa Phú Mỹ, chùa Lũ, chùa Úc Sơn, Đại Lễ, chùa Pheo, chùa Quyên, chùa Hóa), những chùa có bái đường 5 gian (chùa An Mỹ), hay 7 gian với diện tích rộng đến 88m² như chùa Ha là rất ít. Bái đường chùa Phú Bình cơ bản đều chia làm ba cửa vuông rộng, xây bằng gạch.

Có thể nói, về mặt kiến trúc, các ngôi chùa ở Phú Bình cơ bản không phức tạp, đồ sộ, nhưng giữ lại được nhiều nét kiến trúc cổ, tao nhã thích hợp với phong cảnh thiên nhiên, tạo nên một vẻ đẹp sơn thủy hữu tình. Kết cấu của ngôi chùa làng ở Phú Bình cũng không khác gì nhiều kết cấu của ngôi đền, miếu, hoặc đình – đều là kiểu nhà Việt truyền thống. Duy chỉ có tháp là một kiến trúc riêng của Phật giáo thì nơi đây không có.

ĐIỀU KHẮC

Điều khắc đá

Là nét gạch nổi vùng Đông Bắc và vùng đồng bằng Bắc Bộ, văn hóa thờ Phật ở Phú Bình chịu ảnh hưởng sâu sắc của văn hóa truyền thống vùng đồng bằng châu thổ. Mặc dù vậy, ở góc độ nghệ thuật điêu khắc, do điều kiện kinh tế - xã hội nơi đây còn khó khăn nên những chi tiết điêu khắc trang trí trong các ngôi chùa Phú Bình đơn giản và mộc mạc hơn nhiều so với các ngôi chùa vùng đồng bằng châu thổ.

Trong hệ thống chùa ở Phú Bình, rất nhiều chùa còn lưu giữ lại được các hiện vật đá có niên đại thế kỷ XVIII, XIX. Các hiện vật này đều được bào trơn, mài nhẵn và đánh bóng các mặt. Khảo sát các điều khắc đá trong một số chùa Phú Bình, chúng tôi thống kê được một số lượng rất lớn các hiện vật đá. Tiêu biểu có thể kể đến: chùa Bàn Đạt (38 hiện vật gồm 01 bia đá dựng năm Minh Mệnh (1831), 01 cây hương thời Lê, 36 cột đá), chùa Ha (28 cột đá có niên hiệu Vĩnh Thịnh thứ 12 – triều Lê 1716), chùa Hộ Lệnh (26 bia đá thời Nguyễn), chùa Triều Dương (17 hiện vật gồm 01 bia đá dựng thời Bảo Đại 1935, 01 cây hương đá thời Lê, 15 cột đá), chùa Kha Sơn Thượng (14 cột đá

có niên đại 1706), chùa Lũ Yên (9 hiện vật gồm 1 khánh đá có niên đại 200 năm lớn nhất tỉnh Thái Nguyên và là một cổ vật quý hiếm, 8 bia niên đại cuối Lê đầu Nguyễn).

Trong số các hiện vật đá đó, một số điều khắc còn rõ nét. Đó là:

- Chùa Úc Sơn (TT Hương Sơn) với 18 hiện vật gồm:
+ 16 cột đá làm bằng loại đá xanh granit quý và được đục đẽo, gọt công phu. Mỗi cột cao 1,6m, có chu vi 90 cm. Trong đó có 2 cột ở gian tiền đường, nổi với thượng điện được khắc chìm chữ Hán ghi tên những người công đức tu tạo chùa và ghi niên hiệu “*Hoàng triều Bảo Thái cửu niên thập nhị nguyệt cốc nhật*” (1728).

+ Một cây hương đá “*Tân tạo thiên đài, cung phụng nhất trụ*” có niên đại “*Vĩnh Thịnh thứ 3*” (1707) được khắc chữ 4 mặt ghi công đức đóng góp xây dựng chùa của nhân dân các xã trong vùng.

+ Một Hậu phật bi ký khắc chữ Hán hai mặt ghi hiệu năm người thuộc thôn Sơn Linh, xã Úc Sơn, huyện Tư Nông, phủ Phú Bình được bầu làm hậu Phật. Trên bia có ghi “*Minh Mệnh thập cửu niên thập nhất nguyệt tứ nhật lập bi từ*” có nghĩa là bia được dựng vào ngày 4 tháng 11 năm 1838.

Có thể nói, trong hệ thống chùa ở Thái Nguyên, chùa Úc Sơn là ngôi chùa còn lưu giữ được nhiều cột đá cổ kính nhất.

- Chùa Mai Sơn (xã Kha Sơn) với 13 hiện vật, trong đó có một cây hương đá trước sân chùa tượng trưng cho cột trụ trời. Chữ Hán khắc ở cột ghi: “*Hoàng Triều chính hòa nhị thập tứ niên ...*” (Triều vua Lê Chính Hòa thứ 24 - 1704); 12 cột đá có chung một niên đại 1737 trong nội thất chùa được đẽo gọt, chau chuốt cầu kỳ, trên một số cột ghi bài ký, khắc tên những người cùng bà con họ mạc công đức. Tương truyền các cột đá này được đưa từ Thanh Hóa ra, chủ yếu do dòng họ Dương, Nguyễn, Ngô của ba làng bạn chạ: Mai Sơn, Ngô Xá, Kha Nhi.

- Chùa Xuân La (xã Xuân Phương) có 11 hiện vật gồm 1 cây hương và 10 cột. Cây hương đá trước cửa cao 1,2m. Bốn mặt chạm khắc hình tượng tứ linh, trên khắc bài ký chữ Hán “*Thiên đài nhất trụ phàn hương hưng công*”. Ở các cột chính điện trong chùa được đắp nổi các câu đối.

- Chùa Đại Lễ (4 hiện vật) gồm 01 cây hương ghi *Hoàng triều Vĩnh Thịnh nhị niên tuế tại Đinh Tỵ mạnh đông cốc nhật lập năm 1706*, 01 Bia Hậu thần bi kỷ niên đại Khải Định năm thứ 9 (1924) ghi lại việc công đức của nhân dân trong làng cho chùa, 02 bát hương đá có niên đại đầu thời Nguyễn.

- Chùa Cầu Muối (xã Tân Thành) có một cây hương đá tứ diện *Linh Sơn tự* được lập vào năm Hoàng triều Vĩnh Thịnh 14 (1719). Mặt 1: ghi tên tự của chùa "*Linh Sơn tự*" và tên làng, xã của chùa lúc đó thuộc huyện Tư Nông, phủ Phú Bình, xứ Thái Nguyên. Dưới có một bài văn ngắn luận về nội dung cây hương đá để hậu thế theo đó mà tiếp tục phụng thờ "*Linh Sơn tự, Thiên hương giả, cư ... đạt trung cửu thiên hậu ... Thái Nguyên xứ, Phú Bình phủ, Tư Nông huyện ... hoàn chí lương bản từ thiên*". Mặt 2: Ghi một người ở xã Cổ Dũng, huyện Tiên Du, phủ Từ Sơn đã công đức cho chùa 100 quan tiền nhưng không để lại tên tuổi. Mặt này còn ghi năm xây dựng chùa "*Hoàng triều Vĩnh Thịnh vạn vạn niên tại Kỷ Hợi đông*" (tức là vào mùa đông năm 1719 đời vua Lê Dụ Tông). Mặt 3: kê tên những người làm công đức xây dựng chùa Cầu Muối. Mặt 4: (chữ mờ chưa dịch được).

Ngoài ra, còn nhiều chùa có các cây hương đá, bia đá, cột đá mà hoa văn mờ, không đọc được nội dung nên khó xác định niên đại như Chùa Pheo (01 bia đá, 01 cây hương), chùa Úc Kỳ (4 cột đá), chùa Lão (01 cây hương, 05 bia), chùa Quyên (02 cột để trơn không có minh văn, và nhiều dấu tích của các cột đá cổ), chùa Hà Châu (5 cột đá khắc chữ Hán), chùa Lệnh (2 bia đá có kích thước 55 x 45 cm, khắc chữ Hán), chùa Lũa (2 Hậu thần, Hậu Phật bi ký), chùa Phú Mỹ (1 cây hương khắc bài ký ghi niên đại xây dựng chùa vào năm Lê Vĩnh Hựu), chùa Quan Tràng (1 cây hương đá niên đại 1728), chùa Thượng Đình (1 bia đá niên đại 1812), .v.v..

Điều khắc gỗ

Nếu như các điều khắc gỗ là một đặc trưng tiêu biểu của ngôi chùa vùng đồng bằng châu thổ thì điều khắc gỗ trong các ngôi chùa Phú Bình lại không nhiều. Phần lớn gỗ chỉ được bào trơn đóng bén, soi gờ chạy chi, không trang trí chạm khắc cầu kỳ, chủ yếu lấy sự chắc khỏe làm cốt lõi. Qua thời gian, những kết cấu gỗ được trút màu nâu bóng tạo thành một không gian uy nghiêm và linh thiêng cung kính.

Một số chi tiết điều khắc gỗ ít ỏi như: chùa Úc Sơn phần vì nóc có chạm hình Hồ phù cách điệu ngậm chữ Thọ; trong chùa Cầu Muối, các đồ thờ được chạm khắc theo đề tài truyền thống, như nhang án chạm Tứ linh, tứ quý; bức cửa chùa Hạ võng chạm khắc công phu với đề tài tứ quý và bài biểu khắc trên gỗ còn khá nguyên vẹn có niên đại Hoàng triều Thành Thái nguyên niên...

KẾT LUẬN

Trong tỉnh Thái Nguyên, Phú Bình là huyện có số lượng chùa nhiều chùa nhất. Mặc dù quá trình tồn tại, phát triển của Phật giáo và ngôi chùa ở huyện trung du miền núi này trải qua nhiều khúc quanh nhưng ngôi chùa vẫn giữ một vai trò quan trọng trong đời sống văn hóa tinh thần của cộng đồng cư dân bản địa. Các ngôi chùa nơi đây là minh chứng rõ nét về ảnh hưởng của văn hóa chùa làng từ vùng đồng bằng châu thổ sông Hồng lên vùng trung du miền núi.

Nhìn bao quát lại nghệ thuật kiến trúc và điều khắc của hệ thống chùa cổ ở Phú Bình, chúng ta thấy tính chất dân gian rõ nét. Lối kiến trúc và những nét khắc, nét chạm dù thô sơ hay điêu luyện cũng đều mang vẻ thanh thoát tự nhiên. Hiện thực, lạc quan, lành mạnh, mộc mạc, chân thật và đầy đặn theo quan niệm "ăn chắc mặc bền" của người dân vùng trung du miền núi cần cù... những đức tính ấy đã biểu lộ trên tuyệt đại bộ phận các sáng tác. Và đó cũng là đặc điểm của nghệ thuật kiến trúc, điêu khắc mang màu sắc tôn giáo ở một địa phương có văn hóa giao thoa giữa vùng đồng bằng châu thổ Bắc Bộ và vùng núi cao phía Bắc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Ban quản lý di tích lịch sử văn hoá tỉnh Thái Nguyên, *Hồ sơ di tích lịch sử, văn hoá huyện Phú Bình*.
- [2]. Trần Lâm Biền (1996), *Chùa Việt*, Nxb Văn hoá Thông tin, Hà Nội.
- [3]. Chu Quang Chứ (1999), *Kiến trúc dân gian truyền thống Việt Nam*, Nxb Mĩ thuật, Hà Nội.
- [4]. Vũ Tam Lang (1991), *Kiến trúc cổ Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [5]. Hà Văn Tấn (1992), *Chùa Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

SUMMARY

**ARCHITECTURE AND SCULPTURE OF THE ANCIENT TEMPLES
IN PHÚ BÌNH DISTRICT (THAI NGUYEN)****Do Hang Nga****College of Sciences - TNU*

Worship Buddha occupies an important position in the cultural and spiritual life of the residents in Phu Binh. In Thai Nguyen, Phu Binh district has many temples as possible. In particular, a large number of ancient temples to the value in many aspects, are common in the construction of communal villages in the district. Itself is the temple of worship in the local buddhist, but considered in different angle, the temple is also a cultural basic in many aspects including the field of architecture and sculpture. Architecture and sculpture of the ancient temple in Phu Binh has brought profound influence of traditional cultural delta region, has brought its own unique traist of a local midland.

Key words: *temple, ancient, Phu Binh, architecturre, sculpture*

* Tel: 0923136980; Email: ngadh@tnu.edu.vn